

**Đóng góp của chuyển dịch cơ cấu lao động vào tăng trưởng năng suất lao động ngành phần lớn là do tác động của sự di chuyển lao động từ ngành có năng suất thấp sang các ngành có năng suất cao hơn.** Trong giai đoạn 2001-2012, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân là 5,28%/năm, trong đó đóng góp từ thay đổi năng suất trong nội bộ ngành là 2,8 điểm phần trăm và từ chuyển dịch cơ cấu lao động là 2,48 điểm phần trăm. Như vậy, có thể thấy là chuyển dịch cơ cấu lao động đã có vai trò tích cực trong việc phân bổ lại nguồn lực hợp lý, thúc đẩy tăng năng suất lao động.

## Một số đề xuất chính sách

1. Tạo việc làm và tăng năng suất lao động cho nhóm dân số trong độ tuổi lao động là định hướng quan trọng nhất nhằm phát huy tác động tích cực của thay đổi cơ cấu tuổi dân số tới tăng trưởng kinh tế, biến “cơ hội dân số vàng” thành “dư lợi dân số”. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh dân số Việt Nam đã bước vào thời kỳ “già hóa dân số”.
2. Tác động của già hóa dân số tới kinh tế trở nên rõ rệt hơn ở Việt Nam trong tương lai, vì thế nhà nước cần có các chính sách phù hợp để tận dụng lao động lớn tuổi vẫn có khả năng lao động, góp phần tạo thêm thu nhập cho nhóm dân số này cũng như làm giảm thiểu “thâm hụt” có thể có. Đồng thời, cũng cần có các chính sách y tế và an sinh xã hội phù hợp để đáp ứng với mô hình chăm sóc sức khỏe và an sinh cho nhóm dân số cao tuổi ngày càng tăng ở Việt Nam.
3. Đào tạo nghề và hướng nghiệp cho lực lượng lao động trẻ vào những ngành, nghề có tính cạnh tranh sẽ tạo việc làm bền vững ngay cả khi hội nhập và cạnh tranh quốc tế ngày càng sâu, rộng. “Học tập suốt đời” cần được coi là một chủ trương quan trọng và hiện thực hóa bằng nhiều chương trình đa dạng để các nhóm dân số, đặc biệt những người có ít cơ hội học tập ngay từ nhỏ, có thể tham gia và được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cần thiết cho công việc.



@UNFPA/Na Son

4. Dịch chuyển lao động đóng vai trò quan trọng trong việc thay đổi năng suất lao động của các ngành nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Đào tạo nâng cao kỹ năng, chuyên môn cùng với các chính sách phân bổ lao động hợp lý cho các ngành, đặc biệt là các ngành có lợi thế so sánh, sẽ thúc đẩy tạo việc làm, tăng năng suất lao động và tăng trưởng của ngành và từ đó tạo động lực tăng trưởng nền kinh tế. Xét dưới góc độ ngành thì năng suất lao động của ngành nông, lâm, ngư nghiệp luôn ở mức thấp nhất so với ngành công nghiệp - xây dựng và ngành dịch vụ. Cần có các chiến lược, chính sách và chương trình cải thiện năng suất lao động ở nông thôn và trong lĩnh vực nông, lâm và ngư nghiệp.

Nghiên cứu do Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) thực hiện, trong khuôn khổ Dự án “Hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển tổng thể Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và sử dụng thông tin thống kê dân số trong xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển” do Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tài trợ và Bộ KHĐT thực hiện trong giai đoạn 2012-2016.



@UNFPA/Na Son

# TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI CƠ CẤU TUỔI DÂN SỐ ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH

## TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

### Các kết quả chính

- Nhóm dân số trong độ tuổi 23-53 có mức thu nhập từ lao động lớn hơn mức tiêu dùng nên họ tạo ra nguồn tiết kiệm mà có thể được tái đầu tư cho nền kinh tế và từ đó kích thích tăng trưởng kinh tế.
- Nếu phần đóng góp của lao động trong tổng giá trị gia tăng (hay tổng thu nhập của lao động) tăng 1,28% trong suốt giai đoạn 2016-2049, Việt Nam có thể kéo dài thời gian “dư lợi dân số” cho tới 2042.
- Ước lượng với số liệu cấp tỉnh cho thấy, nếu dân số trong độ tuổi lao động tăng thêm 1% thì tăng trưởng kinh tế sẽ tăng thêm khoảng 0,5%.
- Nếu không tăng năng suất lao động thì thay đổi cơ cấu tuổi dân số theo hướng già hóa sẽ làm giảm tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, bắt đầu từ năm 2017.

Việt Nam đã trải qua những những biến đổi mạnh mẽ về nhân khẩu học trong những thập kỷ qua. Dân số Việt Nam đã bước vào giai đoạn “cơ hội dân số vàng” với lực lượng lao động trẻ dồi dào, nhưng cũng đồng thời bước vào giai đoạn “già hóa dân số” nên đòi hỏi cần có các chính sách phù hợp để tận dụng các cơ hội dân số cho tăng trưởng kinh tế. Nghiên cứu “**Tác động của biến đổi cơ cấu tuổi**

**dân số đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam và các đề xuất chính sách**” được thực hiện với mục đích (1) Phân tích giai đoạn “cơ hội dân số vàng” từ góc độ kinh tế bằng việc áp dụng phương pháp “Tài khoản chuyển nhượng quốc gia” (National Transfer Accounts - NTA); (2) Đánh giá tác động của thay đổi cơ cấu tuổi dân số tới tăng trưởng kinh tế cũng như tới năng suất lao động ở cấp ngành; (3) Đánh



**Quỹ dân số Liên hợp quốc**

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Tel.: 84-4-3850 0100

Fax.: 84-4-3726 5520

Website: <http://vietnam.unfpa.org/public>

Facebook: <https://www.facebook.com/unfpa.vietnam>



**Viện Chiến lược phát triển,  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 84-4-3843 1848 / 84-4-3846 4956

Fax: 84-4-3845 2209

Email: [clpt@mpi.gov.vn](mailto:clpt@mpi.gov.vn)

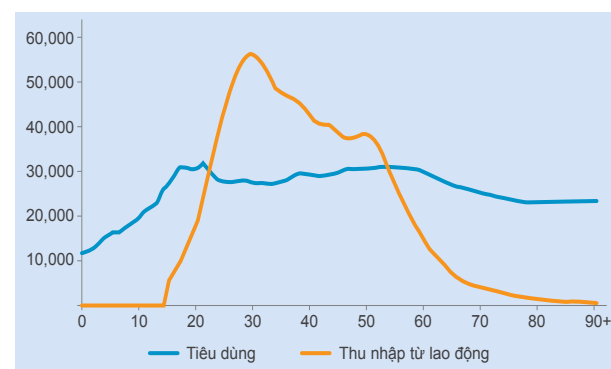


giá tác động của dịch chuyển lao động trong các ngành và giữa các ngành tới năng suất lao động các ngành và toàn bộ nền kinh tế; (4) Trên cơ sở các kết quả, đề xuất một số chính sách để tận dụng cơ hội dân số cho tăng trưởng và phát triển kinh tế trong thời gian tới. Các kết quả nghiên cứu chính được trình bày như dưới đây:

**“Dư lợi dân số” ở Việt Nam.<sup>1</sup>** Nghiên cứu sử dụng phương pháp NTA để ước lượng thu nhập từ lao động và tiêu dùng của người Việt Nam.<sup>2</sup> Kết quả (Hình 1) cho thấy, theo vòng đời, người Việt Nam bắt đầu có thu nhập từ lao động khi 14 tuổi. Thu nhập từ lao động sẽ tăng nhanh trong độ tuổi từ 14 đến 31, sau đó bắt đầu giảm dần tới tuổi 51 tuổi và tiếp tục giảm nhanh đến 70 tuổi và tiệm cận về 0 khi tới tuổi 90. Có sự khác biệt trong chi tiêu giữa các nhóm tuổi, đặc biệt chi tiêu cho y tế cho nhóm tuổi 55-77 gấp hơn hai lần cho nhóm trẻ em (0-15 tuổi). Chi tiêu cho giáo dục tăng liên tục và đạt cao nhất ở tuổi 22 và sau đó giảm dần cho đến tuổi 34. Chi tiêu của hộ gia đình cho y tế và giáo dục chiếm tỷ trọng lớn, trong khi chi tiêu Chính phủ trong các lĩnh vực này vẫn còn rất khiêm tốn dù đã tăng lên trong những năm qua.

**Hình 1. Thu nhập từ lao động và tiêu dùng bình quân đầu người, năm 2012**

Đơn vị: 1.000 đồng/năm



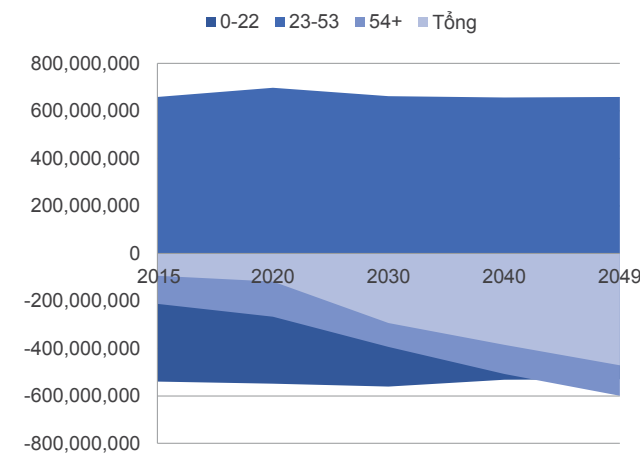
1 Theo quan điểm tiếp cận của NTA, một nước được coi là có dư lợi dân số khi tốc độ tăng của tỷ số hỗ trợ kinh tế (là tỷ số giữa tổng thu nhập của toàn bộ nền kinh tế tính theo tuổi/nhóm tuổi và tổng chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế tính theo tuổi/nhóm tuổi) lớn hơn 0.

2 Nghiên cứu sử dụng các số liệu từ Điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam (VHLSS) năm 2012 và Bảng cân đối liên ngành (IO) năm 2012. Trong nghiên cứu này thu nhập từ lao động bao gồm thu nhập từ tiền công/tiền lương và thu nhập từ tự làm.

Hình 1 cho thấy dân số trong độ tuổi 23-53 có mức thu nhập từ lao động lớn hơn mức tiêu dùng nên họ tạo ra nguồn tiết kiệm có thể được tái đầu tư cho nền kinh tế và từ đó kích thích tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, số liệu VHLSS năm 2012 cho thấy dân số trong độ tuổi 23-53 tạo ra thặng dư khoảng 632.000 tỷ đồng, trong khi dân số trong độ tuổi 0-23 và từ 54 tuổi trở lên tương ứng tạo thâm hụt khoảng 552.000 tỷ đồng và 189.000 tỷ đồng. Tổng cộng cho toàn bộ dân số thì mức thâm hụt là khoảng 109.000 tỷ đồng (Hình 2).

**Hình 2: Dự báo thặng dư và thâm hụt vòng đời theo nhóm tuổi, 2015-2049**

Đơn vị: triệu đồng

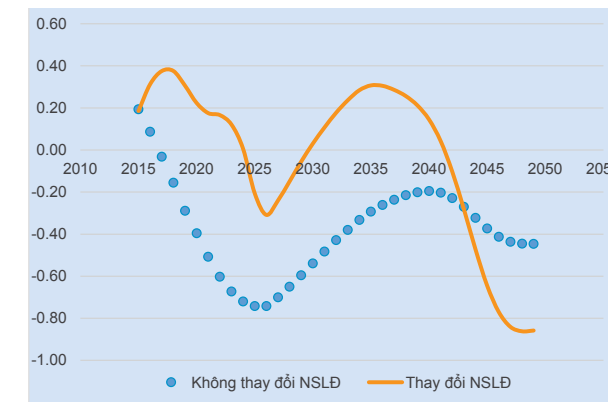


Để bù đắp cho phần thâm hụt này thì một phần được chia sẻ từ nguồn thặng dư do nhóm dân số tuổi từ 23-53 tạo ra và phần khác là từ các khoản chuyển giao khác (ví dụ từ Chính phủ, chuyển giao trong và giữa các hộ gia đình, và từ tài sản...). Với xu hướng già hóa dân số ngày càng nhanh trong tương lai, thâm hụt của nhóm cao tuổi ngày càng tăng thì thách thức đối với việc đảm bảo an sinh xã hội là không nhỏ.

Nếu giả định rằng cơ cấu thu nhập và tiêu dùng bình quân đầu người theo từng độ tuổi của năm 2012 được giữ nguyên và năng suất lao động không thay đổi thì thay đổi cơ cấu tuổi dân số chỉ có tác động tích cực tới tỷ số hỗ trợ kinh tế cho tới năm 2018. Nói cách khác, theo cách tiếp cận của phương pháp NTA thì với những giả định đã nêu, Việt Nam chỉ có thể có “dư lợi dân số” tới năm 2018.

**“Dư lợi dân số” có thể kéo dài nếu năng suất lao động tăng lên.** Để kéo dài thời gian có “dư lợi dân số”, phân tích cho thấy đóng góp của lao động trong tổng giá trị gia tăng (hay tổng thu nhập của lao động) phải tăng 1,28%/năm trong suốt giai đoạn 2016-2049 thay vì 1%/năm như giai đoạn 2010-2012. Với tốc độ đó, giai đoạn mà tốc độ tăng của tỷ số hỗ trợ kinh tế lớn hơn 0 sẽ kéo dài tới năm 2024 (thay vì năm 2018 như hiện tại). Bên cạnh đó, nếu giả định rằng tốc độ tăng của tỷ số hỗ trợ kinh tế sẽ chậm lại nhưng sẽ duy trì ở mức tối thiểu 0,6%/năm trong suốt thời gian còn lại (2025-2049) thì “dư lợi dân số” có thể xuất hiện trở lại trong giai đoạn 2030-2042 (Hình 3).

**Hình 3. Dự báo tốc độ tăng của tỷ số hỗ trợ kinh tế khi NSLD giữ nguyên và thay đổi (%)**



**Thay đổi cơ cấu tuổi dân số và cơ cấu tuổi lao động có tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế.** Phân tích tác động của thay đổi cơ cấu tuổi dân số và cơ cấu tuổi dân số trong tuổi lao động cho thấy chúng có tác động tích cực tới tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, nhưng tác động có sự thay đổi rõ nét cùng với xu hướng già hóa dân số. Sử dụng kết quả dự báo dân số giai đoạn 2014-2049 của TCTK (2015, sắp xuất bản), nghiên cứu mô phỏng tác động của thay đổi cơ cấu tuổi dân số tới tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2010-2049. Kết quả cho thấy nếu không thay đổi năng suất lao động thì thay đổi cơ cấu tuổi dân số theo hướng già hóa sẽ làm giảm tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, bắt đầu từ năm 2017.



Mô hình ước lượng tác động của thay đổi cơ cấu tuổi lao động tới tăng trưởng kinh tế cấp tỉnh cũng cho thấy nếu dân số trong độ tuổi lao động tăng thêm 1% thì tăng trưởng kinh tế tăng thêm khoảng 0,5%.<sup>3</sup> Bên cạnh đó, số lượng lao động có việc làm ở các nhóm tuổi trẻ (15-59) và cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) đều tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế các tỉnh: cứ tăng 1% dân số có việc làm của nhóm tuổi từ 15-59 và nhóm từ 60 tuổi trở lên thì GDP sẽ tăng tương ứng là 0,36% và 0,32%.

**Tỷ lệ lao động trẻ tăng có tác động tích cực tới tăng trưởng ở hầu hết các ngành quan trọng của nền kinh tế quốc dân.** Mô hình ước lượng tác động của thay đổi cơ cấu tuổi lao động tới tăng trưởng kinh tế ngành cho thấy, trong giai đoạn 2010-2012, tỷ lệ lao động trẻ tăng có tác động tích cực tới tăng trưởng ở hầu hết các ngành được nghiên cứu.<sup>4</sup> Ví dụ, trong ngành công nghiệp chế biến, nếu tỷ lệ lao động ở các tuổi 15-34 và 35-55 cùng tăng 1% thì sẽ làm tăng tốc độ tăng trưởng của ngành này tương ứng là 0,34% và 0,31%.

Tỷ lệ lao động cận già (56-60 tuổi) có tác động tới tăng trưởng ngành khác nhau tùy theo ngành; ví dụ, tỷ lệ lao động của nhóm tuổi này tăng sẽ làm tăng tốc độ tăng trưởng trong ngành công nghiệp chế biến và thương mại nhưng lại làm giảm tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm và ngư nghiệp.

3 Sử dụng số liệu của niên giám thống kê (GDP tỉnh, dân số tỉnh và vốn đầu tư của tỉnh) và số liệu tỷ trọng dân số có việc làm tính theo nhóm tuổi ở tỉnh được ước lượng từ Điều tra lao động-việc làm hàng năm.

4 Sử dụng số liệu Tổng Điều tra Doanh nghiệp giai đoạn 2010-2012. Các ngành được nghiên cứu bao gồm: Nông và lâm nghiệp; thủy sản; công nghiệp khai thác; công nghiệp chế biến; sản xuất phân phối điện, gas, khí đốt; xây dựng; thương mại; khách sạn nhà hàng; vận tải kho bãi và các dịch vụ khác.